ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1013 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005, 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 168/TTr-SNV ngày 09/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của các khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Trưởng các khối thi đua thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCTC[T].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động
của các khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên thành lập (Sau đây gọi tắt là khối thi đua hoặc khối).

2. Đối tượng áp dụng: Các khối thi đua; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, các đơn vị trường học, ngân hàng, doanh nghiệp là thành viên của các khối thi đua (sau đây gọi tắt là các đơn vị thành viên).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của khối thi đua

1. Nguyên tắc tổ chức

a) Mỗi khối thi đua do 01 đơn vị làm khối trưởng, 01 đơn vị làm khối phó và các đơn vị thành viên.

b) Khối trưởng và khối phó được các đơn vị thành viên trong khối suy tôn hằng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Khối trưởng và khối phó được sử dụng bộ máy, con dấu của đơn vị khi tổ chức và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của khối.

Các tập thể chưa tham gia khối thi đua gửi văn bản đề nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Tập trung, dân chủ;

b) Bình đẳng; đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

c) Theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ của khối thi đua

1. Tổ chức thi đua giữa các đơn vị trong khối, phát huy sức mạnh đoàn kết, thế mạnh của từng đơn vị trong tuyên truyền, triển khai và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của các đơn vị thành viên trong khối.

2. Thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm, hợp tác trong tổ chức phong trào thi đua đi đôi với việc tổ chức kiểm tra kết quả công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong khối.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua yêu nước và hoạt động của khối; bình xét, suy tôn các đơn vị thành viên trong khối để trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của khối trưởng, khối phó

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của khối trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hoạt động của khối thi đua; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trong chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước của khối thi đua.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành hoạt động của khối thi đua.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên trong khối xây dựng, cụ thể hóa bảng chấm điểm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong khối; đảm bảo phù hợp với nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và khung điểm đã được quy định.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các đơn vị thành viên trong khối theo quy định.

đ) Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

e) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên trong khối.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị khối phó

a) Phối hợp với đơn vị khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động của khối thi đua.

b) Điều hành, giải quyết công việc của khối thi đua khi được khối trưởng ủy quyền.

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên trong khối.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thành viên

1. Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm với đơn vị khối trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm của khối thi đua. Thực hiện tốt các tiêu chí thi đua của khối và các nội dung đã ký kết giao ước thi đua. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện tốt công tác khen thưởng tại đơn vị.

3. Xây dựng, phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong các phong trào thi đua yêu nước.

4. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của khối thi đua. Tự đánh giá, chấm điểm thi đua theo bảng chấm điểm thi đua của khối. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với khối trưởng, các đơn vị thành viên và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định.

5. Thực hiện nhiệm vụ do đơn vị khối trưởng hoặc khối phó khi được ủy quyền phân công.

Chương II
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

Điều 6. Tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào thi đua trọng tâm của tỉnh, hàng năm, các khối thi đua xây dựng kế hoạch hoạt động, chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể phù hợp với đặc thù của khối và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị thành viên.

2. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả thi đua, làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm. Tổ chức phát động thi đua với nội dung và hình thức phù hợp.

3. Tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay giữa các đơn vị thành viên trong khối.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị thành viên trong khối.

Điều 7. Hoạt động của khối thi đua

Khối thi đua họp định kỳ 02 lần/năm. Ngoài 02 phiên họp định kỳ có thể họp đột xuất do trưởng khối quyết định. Nhiệm vụ, nội dung các kỳ họp:

1. Sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

a) Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; thống nhất tiêu chí chấm điểm thi đua năm của khối; trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước và thực hiện công tác khen thưởng, đặc biệt là biện pháp nhân rộng điển hình tiên tiến, những mô hình, nhân tố mới có hiệu quả trên các lĩnh vực của các đơn vị trong khối; giao lưu các điển hình tiên tiến.

b) Thời gian: Các khối thi đua tổ chức sơ kết trước ngày 10 tháng 7 hàng năm. Khối thi đua theo năm học sơ kết trong quý I hàng năm.

2. Hội nghị tổng kết.

a) Nội dung: Đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua và các đơn vị thành viên trong năm thi đua; bình xét, suy tôn các đơn vị có thành tích xuất sắc trong năm để đề nghị khen thưởng; bầu đơn vị khối trưởng, khối phó năm tiếp theo; thông qua kế hoạch hoạt động của khối, phát động và ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong khối.

b) Thời gian: Các khối thi đua tổ chức tổng kết trước ngày 10 tháng 01 năm sau. Khối thi đua theo năm học tổng kết trong quý III hàng năm.

3. Các hoạt động khác

Tùy theo đặc điểm tình hình thực tế, các khối thi đua tổ chức các hoạt động như hội thảo chuyên đề, tuyên dương điển hình tiên tiến, hành trình về nguồn, công tác xã hội, từ thiện, giao lưu văn nghệ, thể thao...nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm, hợp tác trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước và thực hiện công tác khen thưởng.

4. Thành phần đại biểu dự các hoạt động của khối thi đua

a) Đại biểu mời: Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách khối, đại diện lãnh đạo và chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ theo dõi khối thi đua.

b) Các đơn vị thành viên trong khối: Đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI ĐUA; BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG; CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 8. Điểm thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khung điểm thi đua; nguyên tắc và phương pháp chấm điểm thi đua cho các khối *(Có Phụ lục quy định khung điểm thi đua, nguyên tắc chấm điểm và phương pháp chấm điểm thi đua kèm theo)*.

2. Căn cứ khung điểm thi đua, nguyên tắc chấm điểm và phương pháp chấm điểm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và hướng dẫn của Sở Nội vụ, các khối xây dựng bảng điểm riêng của khối và thống nhất thực hiện trong khối thi đua.

Điều 9. Đánh giá kết quả thi đua hàng năm

1. Các đơn vị thành viên trong khối tự chấm điểm đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng theo bảng tiêu chí chấm điểm thi đua đã được khối thông qua và gửi kết quả chấm điểm kèm theo tài liệu liên quan về khối trưởng.

2. Đơn vị khối trưởng tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra để xác minh kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong khối; tổ chức lấy ý kiến các đơn vị thành viên trong khối và Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để thống nhất kết quả đánh giá chấm điểm (tối thiểu trước 02 ngày hội nghị tổng kết).

3. Căn cứ kết quả bình xét của khối thi đua, khi cần thiết Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, cho ý kiến (đối với danh hiệu Cờ thi đua) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Bình xét khen thưởng

1. Tiêu chuẩn đơn vị đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005, 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh và Hướng dẫn xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng đề nghị khen thưởng:

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số lượng đơn vị được suy tôn (bằng phiếu biểu quyết) theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Các khối thi đua bình chọn, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị có số điểm liền kề với đơn vị được khối suy tôn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh (khối thi đua có từ 10 đơn vị trở lên được đề nghị 02 đơn vị tặng Bằng khen; khối thi đua có dưới 10 đơn vị được đề nghị 01 Bằng khen).

c) Cờ thi đua của Chính phủ: Các khối thi đua bình xét tập thể (có quỹ lương và biên chế do tỉnh quản lý) tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các tập thể đã đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt, bỏ phiếu kín, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ tặng Cờ thi đua. *(Số lượng đơn vị được suy tôn đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương).*

3. Quy trình bình xét, suy tôn:

a) Căn cứ vào kết quả chấm điểm và số lượng khen thưởng của từng khối, đơn vị khối trưởng giới thiệu các tập thể để khối xem xét suy tôn từ mức điểm cao trở xuống. Các đơn vị thành viên trong khối thảo luận chốt danh sách suy tôn.

Trường hợp khi lựa chọn có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau, thì các đơn vị trong khối biểu quyết chọn 01 đơn vị trong số những đơn vị có số điểm bằng nhau vào danh sách suy tôn khen thưởng.

b) Lãnh đạo các đơn vị tiến hành bỏ phiếu kín. Kiểm phiếu (Lựa chọn những đơn vị có số phiếu đồng ý đạt từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trong khối dự để đề nghị khen thưởng) và công bố kết quả.

4. Những trường hợp không đề nghị khen thưởng

a) Không đăng ký thi đua hàng năm;

b) Đơn vị không thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (nếu cơ quan có thẩm quyền đã có kết luận);

c) Đơn vị có lãnh đạo sai phạm, bị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; để xảy ra tai nạn chết người;

d) Cấp huyện không đạt chính quyền trong sạch vững mạnh cấp tỉnh (đối với Khối thi đua huyện, thành phố).

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đơn vị khối trưởng có trách nhiệm gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các đơn vị thành viên của khối thi đua những văn bản sau:

a) Bảng tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên, kế hoạch hoạt động, bảng chấm điểm của khối: Gửi trước ngày 31 tháng 3 hàng năm. Khối thi đua theo năm học gửi trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

b) Báo cáo sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm của khối: Gửi trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Khối thi đua theo năm học gửi trong tháng 3 hàng năm.

c) Bảng tổng hợp điểm từng tiêu chí thi đua của các đơn vị thành viên trong khối do đơn vị thành viên tự chấm và do đơn vị khối trưởng thẩm định: Gửi trước ngày tổ chức Hội nghị chấm điểm đánh giá kết quả thi đua (trước 02 ngày làm việc).

d) Bảng tổng hợp kết quả chính thức chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên trong khối.

đ) Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm thi đua, phương hướng nhiệm vụ: Gửi trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Khối thi đua theo năm học gửi trong tháng 9 hằng năm.

e) Các văn bản liên quan theo yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Các đơn vị thành viên của khối thi đua có trách nhiệm gửi đơn vị khối trưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh các văn bản sau:

a) Văn bản đăng ký thi đua: Gửi trong quý I năm thi đua. Đơn vị là thành viên trong các khối thi đua theo năm học gửi trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.

b) Báo cáo sơ kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 6 tháng đầu năm: Gửi trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đơn vị là thành viên trong các khối thi đua theo năm học gửi trước ngày 20 tháng 3 hàng năm.

c) Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng: gửi trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. Đơn vị là thành viên trong các khối thi đua theo năm học gửi trong tháng 8 hàng năm.

d) Bảng kết quả tự chấm điểm và tài liệu minh chứng kết quả của từng tiêu chí thi đua (chỉ gửi đơn vị khối trưởng).

đ) Các văn bản liên quan theo yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và đơn vị khối trưởng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này các khối thi đua xây dựng, cụ thể hóa thành quy chế riêng cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng khối, tổ chức thực hiện từ năm 2018.

2. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các khối và các đơn vị thành viên thực hiện tốt Quy chế này; hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, các khối thi đua và các đơn vị thành viên đề xuất bằng văn bản gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

PHỤ LỤC
Quy định nội dung, tiêu chí thi đua; nguyên tắc và phương pháp chấm điểm thi đua
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của các khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)

PHẦN THỨ NHẤT
NỘI DUNG THI ĐUA

A. TIÊU CHUẨN 1

I. TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ (550 điểm)

(Do Khối thi đua xây dựng thang điểm chi tiết)

1. Thực hiện tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới);
- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn;
- Tăng tỷ lệ thôn, làng, khu phố đạt danh hiệu văn hóa;
- Tăng tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa;
- Tăng tỷ lệ người tham gia phong trào thể dục, thể thao quần chúng so với năm trước;
- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo;
- Tăng số lao động được giải quyết việc làm;
- Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa;
- Thực hiện tốt phong trào xây dựng nông thôn mới;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới);
- Giảm tỷ suất sinh;
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân hàng năm;
- Kết quả bàn giao đất cho doanh nghiệp;
- Kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thành lập mới Hợp tác xã;
- Kết quả thực hiện kế hoạch tích tụ ruộng đất.

2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Công tác quân sự, quốc phòng địa phương:

+ Hoàn thành chỉ tiêu, có chất lượng công tác tuyển quân;

+ Hoàn thành có chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng;

+ Duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện giỏi;

+ Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội;

+ Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật.

- Công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội:

+ Nội bộ đoàn kết, tình hình chính trị ổn định không có điểm nóng về tôn giáo, khiếu kiện đông người, không có trọng án đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn;

+ Giảm tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội so với năm trước;

+ Giảm cả ba chỉ tiêu về tai nạn giao thông so với năm trước.

- Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết trong năm theo quy định.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Thực hiện cải cách hành chính: Thực hiện tốt 6 nội dung cải cách hành chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính (chấm điểm dựa trên kết quả đánh giá về chỉ số cải cách hành chính của địa phương trong năm trước liền kề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

4. Thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC TỈNH, CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC NGÀNH DỌC TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (550 điểm)

(Do Khối thi đua xây dựng thang điểm chi tiết)

1. Nghiên cứu tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế ngành và các chính sách của ngành, lĩnh vực.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao hằng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện tốt việc chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ngành dọc cấp dưới; thực hiện tốt việc phối hợp với các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan.

6. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

7. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

8. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

9. Thực hiện tốt 6 nội dung cải cách hành chính (chấm điểm dựa trên kết quả đánh giá về chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong năm trước liền kề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

10. Thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

III. CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ; CÁC HỘI (550 điểm):

(Do Khối thi đua xây dựng thang điểm chi tiết)

1. Tổ chức vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và xây dựng cộng đồng dân cư.

3. Công tác xây dựng và phát triển tổ chức.

4. Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động; đào tạo, bồi dưỡng hội viên, đoàn viên.

5. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua truyền thống của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các Hội; các cuộc vận động; các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

6. Thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội.

7. Sự phối giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các Hội với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố.

8. Thực hiện tốt cải cách hành chính.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan.

10. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

IV. CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP (550 điểm):

(Do Khối thi đua xây dựng thang điểm chi tiết)

1. Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh (tăng giá trị sản xuất; tăng doanh thu; tăng lợi nhuận; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; tăng thu nhập bình quân của người lao động).

2. Việc chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động:

- Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động.

- Hàng năm có kế hoạch và thực hiện tốt việc thu hút thêm lao động xã hội.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động (đóng BHXH, BHYT, BHTN).

3. Thực hiện tốt công tác An toàn lao động:

- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện phong trào xanh sạch đẹp, không gây ô nhiễm môi trường sinh thái.

4. Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh.

5. Thực hiện tốt cải cách hành chính.

6. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

7. Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh.

8. Tích cực tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện.

V. CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỌC (550 điểm): Thực hiện các chỉ tiêu thi đua theo quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

B. TIÊU CHUẨN 2: THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (Áp dụng chung đối với các Khối thi đua trên địa bàn tỉnh) (200 điểm):

STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50 điểm
2	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	50 điểm
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh.	50 điểm
4	Tỷ lệ các tổ chức đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.	50 điểm

C. TIÊU CHUẨN 3: CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (Áp dụng chung đối với các Khối thi đua trên địa bàn tỉnh) (200 điểm):

STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Có quy chế (quy định) công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của các đơn vị, địa phương.	30 điểm
2	Công tác bình xét, lập hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp	30 điểm

3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động các phong trào thi đua (thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề); đăng ký, ký kết giao ước thi đua giữa các cụm, khối thi đua, các phòng, ban, đơn vị cơ sở trực thuộc các đơn vị, địa phương, có sơ kết, tổng kết; có các phong trào thi đua trọng tâm "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; phong trào "Dân vận khéo"; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"...	30 điểm
4	Thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.	30 điểm
5	Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.	30 điểm
6	Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết và biện pháp, giải pháp, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.	30 điểm
7	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (6 tháng, 01 năm), thủ tục hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng theo đúng quy định.	20 điểm

PHẦN THỨ HAI
NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

Tổng số điểm chấm thi đua là 1000 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao cho các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể hàng năm; những chỉ tiêu kế hoạch không được tỉnh giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố hoặc nhiệm vụ chính trị của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các hội, doanh nghiệp.

2. Đối với các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được các khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các hội của tỉnh, các huyện, thành phố, các doanh nghiệp tự chấm điểm.

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

I. CÁC TÍNH ĐIỂM

1. Đối với các tiêu chí định lượng: Đánh giá theo tỷ lệ % kế hoạch đạt được (các Khối thi đua thống nhất quy định thang điểm chuẩn cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm trừ/thưởng nếu không đạt/vượt chỉ tiêu).

2. Cách tính điểm như sau: Lấy số thực hiện chia cho số kế hoạch rồi nhân với điểm chuẩn (nếu điểm đạt được cao hơn điểm chuẩn thì phần cao hơn chuyển sang điểm thưởng). Riêng các chỉ tiêu: Giảm tỷ lệ hộ nghèo; giảm tỷ suất sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, cách tính như sau: Lấy đăng ký kế hoạch đầu năm chia cho kết quả thực hiện trong năm rồi nhân với điểm chuẩn.

3. Đối với các tiêu chí định tính (không có số liệu cụ thể): Căn cứ vào mức độ hoàn thành các tiêu chí, chấm điểm theo loại tốt, khá, trung bình, yếu (A, B, C, D). Loại A chấm điểm tối đa theo điểm chuẩn; loại (B, C, D) các khối thi đua tự thống nhất và đưa ra thang điểm cụ thể cho phù hợp với từng tiêu chí.

II. QUY ĐỊNH ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ

1. Điểm thưởng:

- Các tiêu chí định lượng (có số liệu cụ thể), căn cứ vào tỷ lệ % đạt kế hoạch: Nếu vượt 1% so với kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các chỉ tiêu định lượng không quá 40 điểm.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp có các nội dung thực hiện sáng tạo có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua: 5 điểm.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố; các đơn vị, doanh nghiệp làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến: 5 điểm.

2. Điểm trừ:

- Các đơn vị, địa phương không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 10 điểm.

- Các đơn vị, địa phương gửi báo cáo, văn bản theo kế hoạch của Khối thi đua: Nếu chậm 07 ngày mỗi loại báo cáo, văn bản trừ 3 điểm, chậm 30 ngày coi như không gửi; mỗi loại báo cáo, văn bản thiếu trừ 5 điểm (ngày gửi tính theo con dấu của bưu điện nơi gửi); tổng số điểm trừ các loại báo cáo, văn bản không quá 20 điểm.

III. ĐÁNH GIÁ, BÌNH CHỌN, XẾP HẠNG THI ĐUA

Việc đánh giá, xếp hạng, bình chọn thi đua đối với các đơn vị thành viên trong khối thi đua được thực hiện theo Điều 9 của Quy chế này.

ỦY BAN NHÂN DÂN